

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**



HONIZ

**TÀI LIỆU
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**



Tháng 4/2019



CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI
 - Ngày 10 tháng 4 năm 2019 - Từ 08h00 đến 11h30

Thời gian	NỘI DUNG	Thực hiện
7:30 – 8:00	- Tiếp đón đại biểu; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự và phát phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức Ban Kiểm soát
8:00 – 8:20	- Chào cờ. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Báo cáo thủ tục xác nhận tư cách cổ đông, tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Tổ kiểm phiếu Đại hội.	Ban Tổ chức
8:20 – 9:40	- Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội; - Công bố Quy chế làm việc và Thê lệ biểu quyết của Đại hội; - Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Thê lệ biểu quyết; - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng năm 2019; - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch 2019; - Báo cáo hoạt động của Ban KS năm 2018 và phương hướng 2019; Tờ trình v/v chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019; - Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và các Tờ trình của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch PPLN 2019 và Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT & BKS năm 2018, dự trừ thù lao năm 2019; - Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ.	-Đoàn Chủ tịch -Ban Tổ chức -Đoàn Chủ tịch -HĐQT -Tổng giám đốc -Ban Kiểm soát -Kế toán trưởng - HĐQT
9:40 - 11:00	Đại hội thảo luận Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề đã thảo luận	Đoàn Chủ tịch
11:00	Ban Thư ký đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội	Thư ký Đại hội
-	Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết	Đoàn Chủ tịch
11:30	Bế mạc đại hội	
	Chào cờ	Ban Tổ chức

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ
THẢO**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Khu công nghiệp Hồ Nai;

Căn cứ Thông báo số 97/TB-HONIZHĐQT ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Khu công nghiệp Hồ Nai về việc triệu tập phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019,

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội với các quy định như sau:

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai (HONIZ).

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông HONIZ có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội năm 2019 có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự (sau đây được gọi chung là cổ đông) và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành

1. Khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền dự họp đạt ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HONIZ.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ HONIZ và theo quy định của pháp luật.
2. Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) xuất trình cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.

3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký tham dự họp và có quyền biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tịch đoàn không được dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội và ý kiến đóng góp đó có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

5. Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

6. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông được quyền nhận một phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, để đảm bảo tỷ lệ biểu quyết trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông nên hạn chế ra ngoài.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội thành lập. Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm:

- a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
- b) Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác và giấy ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
- c) Phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông;
- d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban tổ chức có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Đoàn chủ tịch; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua, có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

a) Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

2. Ban thư ký:

a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;

b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;

c) Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản và nghị quyết cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội;

1050:
ÔNG
Ổ PH
CÔNG
HỒ
BEM

d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tịch đoàn.

3. Ban kiểm phiếu:

a) Thông báo Thẻ lệ biểu quyết của Đại hội;

b) Hướng dẫn công khai cho các cổ đông cách thức biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

c) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thì giơ tay hoặc đăng ký với Ban thư ký. Cổ đông sẽ phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

2. Cổ đông cần phát biểu ngắn gọn, không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, tập trung vào đúng những nội dung cần trao đổi và phù hợp với chương trình họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Đoàn chủ tịch sắp xếp cho Cổ đông phát biểu, đồng thời giải đáp thắc mắc của Cổ đông.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả Cổ đông tham dự Đại hội đồng thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được Đại hội thông qua.

Kính trình./.

**BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**



Đông Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai;

Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai được thực hiện theo những quy định sau:

1. Công việc tổ chức kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được giao cho Ban kiểm phiếu thực hiện. Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức đề xuất và được ĐHĐCĐ chấp thuận.

2. Công việc của Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Kiểm đếm Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua;
- Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
- Cùng Chủ tịch đoàn của Đại hội xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

3. Mỗi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự Đại hội có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

4. Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết là tờ giấy A5 màu xanh, được Ban thẩm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông tại bàn đăng ký tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết có ghi mã số đại biểu và tổng số cổ phần biểu quyết.

5. Thẻ lệ biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề nào đó trong nội dung Đại hội, các cổ đông được lấy ý kiến biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết trong các trường hợp: a) *Đồng ý*; b) *Không đồng ý* và c) *Không có ý kiến*. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại ý kiến biểu quyết cho từng trường hợp trên và kết quả sẽ được ghi vào Biên bản kiểm phiếu đối với từng vấn đề đã được biểu quyết trong Đại hội.



Ghi chú: Ngoài những Phiếu biểu quyết cho các trường hợp a) *Đồng ý* và b) *Không đồng ý* thì các Phiếu biểu quyết còn lại sẽ thuộc về trường hợp c) *Không có ý kiến*, khi các cổ đông không ghi Phiếu biểu quyết của mình.

6. Các vấn đề tại Đại hội được thông qua khi có từ **51%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, ngoại trừ các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. Thẻ lệ này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua.

Kính trình Đại hội./.

BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP KCN HỒ NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **98** /BC-HONIZHĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

I. Tình hình chung

Năm 2018, tình hình chính trị - kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, kinh tế - xã hội nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực, an sinh xã hội từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, về cơ bản nền kinh tế vẫn đang đối diện với nhiều thách thức lớn.

Công tác bồi thường và thu hồi đất vẫn còn rất khó khăn, các hộ dân còn lại của giai đoạn I vẫn chưa chịu di dời để giao đất cho KCN; công tác bồi thường đất của giai đoạn II đang có tiến triển tốt nhưng chưa đồng bộ, do giai đoạn 2 tọa lạc trên địa bàn của 02 địa phương cấp huyện và thành phố.

Do những yếu tố khách quan liên quan đến cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam nên việc tăng vốn điều lệ trong năm 2018 chưa thực hiện được theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; đồng thời do chưa thể thu hút đầu tư nên nguồn thu từ khoản tiền ứng trước hoạt động cho thuê đất chưa phát sinh làm ảnh hưởng đến việc bố trí nguồn vốn đầu tư KCN giai đoạn II.

Chính vì vậy, năm 2018 có thể xem là năm nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đối với Công ty CP KCN Hồ Nai. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã chủ động chuẩn bị kỹ lưỡng, có những bước đi mang tính chiến lược giúp Công ty tiếp tục thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua ngày 26/5/2018.

II. Kết quả hoạt động quản trị công ty

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trước tình hình đã được dự báo từ đầu năm, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện điều hành Công ty theo hướng: Duy trì sự ổn định trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết giảm các khoản chi phí, đồng thời sắp xếp bộ máy tổ chức của Công ty đáp ứng tốt yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Hoạt động đầu tư

Năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã có nhiều quyết định và chỉ đạo quan trọng trong việc đầu tư, góp vốn, cụ thể:

- Đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy hoạch KCN theo hướng phù hợp hiện trạng địa hình thực tế của KCN nhằm tiết giảm chi phí đầu tư và tăng quỹ đất thương phẩm.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng phương án huy động nguồn vốn khác trong tình hình nguồn vốn vay ngân hàng đã hết hạn mức nhằm phục vụ công tác đầu tư các hạng mục đầu tư thiết yếu, cấp bách.

- Tiếp tục bám sát chính quyền địa phương các cấp để rà soát, hoàn thiện tính pháp lý về trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp hành chính cưỡng chế thu hồi đất giai đoạn I; song song đó tăng cường công tác tiếp xúc, trao đổi với các hộ dân nhằm tạo sự đồng thuận. Bám sát Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP. Biên Hòa để sớm hoàn thiện thủ tục bồi thường thu hồi đất trên phần diện tích cần thiết phục vụ công tác san lấp mặt bằng ở giai đoạn II của KCN và đầu tư một số công trình xây dựng, sửa chữa, duy tu hạ tầng kỹ thuật KCN.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp và quyết định của HĐQT:

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, Đại hội đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Theo đó, số lượng thành viên Hội đồng quản trị công ty từ 5 người tăng lên 7 người. Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm 2 thành viên (Ông Đỗ Hữu Phước - Thành viên & Chủ tịch HĐQT và Ông Huỳnh Thanh Xuân - TV.HĐQT) và bầu bổ sung 4 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.

Các thành viên HĐQT đã họp ngày 26/5/2018 và nhất trí bầu Ông Huỳnh Đức Tấn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty.

Trong năm, do yếu tố khách quan, năm 2018 Hội đồng quản trị chỉ tổ chức được 03 cuộc họp và 01 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua phương án huy động vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư trong khi Công ty chưa thể tăng vốn điều lệ.

Các phiên họp của HĐQT và việc lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức đảm bảo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua.

Trong năm 2018, các thành viên HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT, đã sát cánh cùng Ban điều hành trong việc quan hệ với các cơ quan chức năng tỉnh Đồng Nai để tháo gỡ khó khăn và đẩy nhanh việc phê duyệt điều chỉnh quỹ hoạch KCN; trong việc huy động vốn phục vụ công tác bồi thường đất theo các Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai và các công tác khác.

b) Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT & BKS:

Các thành viên HĐQT & BKS công ty đại đa số làm công tác kiêm nhiệm, trong đó có 01 thành viên HĐQT kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc và Trưởng BKS chuyên trách.

Về chi phí hoạt động của HĐQT & BKS được tuân thủ theo quy định của Điều lệ công ty, thù lao của HĐQT & BKS thực hiện theo dự trù chi phí thù lao do ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 phê duyệt.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019

Với những tín hiệu tích cực về kinh tế trong nước và thế giới cho chúng ta thấy sự lạc quan hơn trong năm 2019. Tuy nhiên, những bất ổn về kinh tế và diễn biến về chính

trị hết sức khó lường trên thế giới, dự báo còn nhiều khó khăn trong các hoạt động SXKD và đầu tư của năm 2019.

Chính vì vậy, HĐQT chủ trương và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD theo tinh thần thận trọng, chắc chắn, phát huy thành quả đạt được của năm 2018; đồng thời linh hoạt, nắm bắt tốt thời cơ trong SXKD và đầu tư, đẩy mạnh việc thu hút các nhà đầu tư vào KCN.

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019, như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ
I	SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Doanh thu	70,872	70,579	99,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	32.350	18.572	57,41%
3	Lợi nhuận sau thuế	27.798	16.515	59,41%
4	Nộp ngân sách nhà nước	6.925	9.256	133,66%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%	100,00%
II	ĐẦU TƯ			
	Tổng vốn đầu tư	144.995	511.426	352,72%
	- Đầu tư xây dựng cơ bản	142.915	503.426	352,26%
	- Trả nợ vay tín dụng dài hạn	2.000	8.000	400,00%
	- Đầu tư tài chính dài hạn	80	-	-

2. Biện pháp thực hiện

Đứng trước môi trường kinh doanh như dự báo và tình hình nội tại của Công ty. Ngoài những công việc quy định tại Điều lệ công ty, trong năm 2019 Hội đồng Quản trị sẽ xây dựng chương trình chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục bám sát chiến lược phát triển như đã định hướng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo cho quyền lợi của các cổ đông.

Theo đó:

- Chỉ đạo Ban Điều hành trong việc kiểm soát chặt chẽ và minh bạch chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, nhằm thực hiện giảm tối đa giá vốn trong đầu tư hạ tầng.

- Sau khi hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN được phê duyệt, Ban Điều hành cần đẩy nhanh tiến độ lập Thiết kế cơ sở, lập lại tổng mức đầu tư dự án KCN giai đoạn II và thực hiện các thủ tục pháp lý về quản lý đầu tư tiếp theo đúng quy định.

- Định hướng để Công ty xây dựng các phương án về SXKD và đầu tư XD CB cho hạ tầng giai đoạn II theo hướng tổ chức tự thực hiện các khối lượng xây lắp trong khả năng có thể thực hiện được nhằm giảm tối đa chi phí đầu tư, giảm giá thành sản phẩm của giai đoạn II. Việc thực hiện đầu tư giai đoạn II không thực hiện đồng loạt mà

sẽ thực hiện theo hình thức cuốn chiếu theo tiến độ hợp đồng thuê đất của các nhà đầu tư nhằm giảm áp lực vốn vay.

- Chỉ đạo và định hướng cho Ban Điều hành đẩy mạnh tiến độ đền bù để sớm có quỹ đất đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư cả giai đoạn I và GDII. Việc đền bù đất được thực hiện với các bước đi phù hợp, trong đó các diện tích giải phóng mặt bằng tiếp theo phải đảm bảo diện tích liền vùng, liền khoảnh với các diện tích đền bù trước đó, nhằm triển khai các hệ thống hạ tầng kỹ thuật thu hút đầu tư một cách đồng bộ và tiết kiệm chi phí tối đa.

- Chỉ đạo BDH rà soát, đánh giá lại toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và có đề xuất các phương án đầu tư sửa chữa cải tạo hạ tầng kỹ thuật giai đoạn I, nhất là đề xuất phương án đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho GDII đáp ứng đồng thời việc thu hút đầu tư ở GD II và tiếp nhận nước thải ở GD I.

- Chỉ đạo BDH củng cố và tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực để đáp ứng nhu cầu công việc trong thời gian tới.

- Định hướng để Ban Điều hành xây dựng các kịch bản về nguồn vốn trong thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019. Trong đó có phương án tăng vốn điều lệ để đảm bảo nguồn vốn đầu tư, đồng thời chỉ đạo BDH tiếp tục làm việc với tổ chức tín dụng để đặt vấn đề về món vay cho đầu tư trong năm 2019 cũng như đề nghị với tổ chức tín dụng về việc xem xét tái cơ cấu lại món vay với lãi suất phù hợp nhằm đảm bảo dự án có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2019;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Tấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 /BC-HONIZ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO**Về tình hình hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2018 - Kế hoạch 2019****PHẦN A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018**

Năm 2018, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong năm 2018, Chính phủ tập trung thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế và trong nước, có đối sách, biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời.

Việc thu hút đầu tư ở nước ta nói chung và tại KCN Hồ Nai nói riêng có tín hiệu khả quan. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại của giai đoạn I đang được sự giúp đỡ và hỗ trợ của các cấp chính quyền địa phương, hy vọng sẽ được giải quyết trong thời gian gần nhất. Tình hình bồi thường và thu hồi đất giai đoạn II có tiến triển tốt, nhưng không đồng bộ (do giai đoạn II tọa lạc trên hai địa phương là huyện Trảng Bom và thành phố Biên hòa tỉnh Đồng Nai) làm cho việc triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chậm và ảnh hưởng đến việc giao đất cho các nhà đầu tư đã đăng ký giữ đất.

Trong bối cảnh đó, Lãnh đạo công ty đã duy trì được sự ổn định trong các mặt hoạt động SXKD, dự kiến những khó khăn để tổ chức quản lý và điều hành có hiệu quả. Với sự nỗ lực, đoàn kết và thực hành tiết kiệm của đội ngũ CB-CNV; Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 26/5/2018, cụ thể gồm những nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018**

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TỶ LỆ
1	Tổng doanh thu	67.066	70.872	105,68%
	-Kinh doanh cơ sở hạ tầng	39.854	29.662	74,43%
	-Cung cấp nước sạch	15.876	16.924	106,60%
	- Xử lý nước thải	6.854	7.414	108,17%
	- Tư vấn thiết kế	500	311	62,20%
	- Kinh doanh khác	2.182	0	0,00%
	- Hoạt động tài chính	1.800	2.357	130,94%
	- Thu nhập khác		14.204	
2	Tổng chi phí	47.240	38.522	81,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	19.826	32.350	163,17%
4	Lợi nhuận sau thuế	17.482	27.798	159,01%

5	TSLN sau thuế/doanh thu	26,10%	39,22%	150,28%
6	TSLN sau thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	23,31%	37,06%	159,00%
7	Nộp ngân sách Nhà nước	5.149	6.925	134,49%
8	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.530.000	8.035.000	94,20%
9	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.500.000	10.000.000	105,26%

2. Các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể:

a) Kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN: Do các hộ dân còn lại của KCN Hồ Nai giai đoạn I chưa chịu di dời để giao đất cho KCN đã ảnh hưởng trực tiếp việc cho thuê đất của KCN và công tác bồi thường và thu hồi đất giai đoạn II thực hiện chậm so kế hoạch. Trong năm 2018, Công ty chỉ thu tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng đối với phần diện tích đất đã có hợp đồng trước đây.

b) Các dịch vụ khác: Trong kỳ, Công ty đã cung cấp khoảng 1.258.637m³ nước sạch và xử lý khoảng 1.006.910m³ nước thải cho các doanh nghiệp trong KCN. Ngoài ra, còn có doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác từ hoạt động của Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Do những khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của KCN, do việc điều chỉnh hồ sơ quy hoạch chi tiết KCN cho phù hợp với địa hình thực tế và do ảnh hưởng thời tiết là mùa mưa nên việc triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chậm so với kế hoạch.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trong năm 2018 là 144,995 tỷ đồng, đạt 32,14% so với kế hoạch năm 2018 (451,175 tỷ đồng). Cụ thể:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Tổng vốn đầu tư		451,175	144,995	32,14%
<i>Trong đó:</i>				
1	Xây dựng cơ bản	443,545	142,915	32,22%
2	Trả nợ vay ngân hàng	7,550	2,000	26,49%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	80	80	100,00%

1. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN:

Trong năm 2018, Công ty triển khai thi công các gói thầu xây dựng hạ tầng với tổng giá trị hợp đồng khoảng 21,5 tỷ đồng. Và thực hiện chuẩn bị đầu tư: thiết kế tuyến thoát nước thải, cấp nước trong KCN, thiết kế cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp...

2. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:

a) Phần diện tích còn lại của giai đoạn I KCN: Hiện tại, KCN Hồ Nai giai đoạn I còn vướng khoảng 15 ha chưa được thu hồi ảnh hưởng trực tiếp đến tổng diện tích đất còn lại là 27 ha (dạng da beo). Trong 27 ha đất này có 17 hộ (từ năm 2003 đến nay) cố tình không chịu nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai, trong tháng 10/2017, các cơ quan chức năng tiến hành cưỡng chế để bàn giao mặt bằng cho Công ty. Tuy nhiên, để giải quyết các khiếu kiện của các hộ dân bị ảnh hưởng, UBND tỉnh Đồng Nai đã tạm ngưng việc thực hiện cưỡng chế để rà soát lại các hồ sơ pháp lý và trình tự thực hiện cưỡng chế.

b) KCN Hồ Nai giai đoạn II: KCN Hồ Nai giai đoạn II có diện tích khoảng 271 ha thuộc địa bàn huyện Trảng Bom và TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hiện tại có Công ty VMEP

thuê đất trực tiếp với nhà nước và đã xây dựng nhà xưởng hoạt động từ năm 2009 có diện tích khoảng 30 ha, do đó diện tích bồi thường còn lại của giai đoạn 2 khoảng 241 ha. Việc đầu tư KCN Hồ Nai giai đoạn II được phân làm 02 đợt đầu tư: Đợt 1 (thực hiện năm 2016 - 2018) - có diện tích 165 ha thuộc địa bàn xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, xã Phước Tân và phường Long Bình, Tp. Biên Hòa và Đợt 2 (thực hiện từ năm 2018) - có diện tích 76 ha thuộc địa bàn xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom (Công ty đã thực hiện đền bù và thu hồi đất được 4,05 ha để xây dựng hạ tầng cho khu xử lý nước thải tập trung).

Trong năm 2018, tại xã Hồ Nai 3, xã Phước Tân và phường Long Bình đã làm thủ tục nhận tiền bồi thường trên tổng số diện tích 27,25 ha và hỗ trợ khác cho các hộ dân theo quy định với tổng chi phí 119,9 tỷ đồng. Lũy kế diện tích đã bồi thường, hỗ trợ là 139,1 ha, nhận bàn giao mặt bằng là 103 ha.

3. Đầu tư tài chính:

a) **Chứng khoán kinh doanh:** Hiện nay, Công ty đang sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh với số lượng : 209.230 CP; giá gốc: 2.077.503.756 đồng tương đương 9.929đ/cp, giá hiện tại trên sàn giao dịch là 5.100đ/cp (công ty đã trích lập khoản dự phòng giảm giá ngày 31/12/2019).

b) **Tình hình đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:** Tình hình đầu tư góp vốn liên doanh vào các Công ty tính đến 31/12/2018 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên công ty	Số vốn phải góp	Góp năm 2018	Lũy kế	Số vốn còn phải góp
1.	CTCP KCN Dầu Giây	9.000	-	9.000	-
2.	CTCP Cao su Dầu Tiếng-Campuchia	9.000	80	9.000	-
CỘNG:		18.000	80	18.000	-

- Phần vốn góp vào Công ty CP KCN Dầu Giây: Trong năm 2018 được chia cổ tức với số tiền 1,8 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ cổ tức 20%).

- Phần góp vốn vào Công ty CP Cao su Dầu Tiếng – Campuchia: Đang trong quá trình đầu tư dự án trồng cây cao su tại Vương quốc Campuchia.

4. Tình hình sử dụng nguồn vốn vay thực hiện đầu tư:

Trong năm 2018, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (BIDV Đồng Nai) đã giải ngân cho Công ty số tiền 92,68 tỷ đồng, lũy kế đến 31/12/2018 đã giải ngân được 359,027 tỷ đồng. Hạn mức vay theo Hợp đồng tín dụng ký với BIDV Đồng Nai đã hết.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Quản lý cổ đông: Tình hình cổ đông và vốn cổ phần tính đến thời điểm 28/12/2018:

Danh mục	Số cổ đông	Số CP	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần	97	7.500.000	100%
- Cổ đông lớn (trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết)	4	5.623.020	74,97%
- Cổ đông nắm giữ từ 1%-5% CP có quyền biểu quyết	6	1.489.500	19,86%
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP có quyền biểu quyết	87	387.480	5,17%
<i>Trong đó:</i>			
- Cổ đông là tổ chức	2	3.010.000	40,13%
- Cổ đông cá nhân	95	4.490.000	59,87%

2. Quản lý các mặt hoạt động của Công ty:

- Công tác quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, quản lý kỹ thuật, quản lý công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài chính đã đi vào quy củ, luôn cập nhật và thực hiện đúng với các quy định pháp luật Nhà nước hiện hành và của Công ty.

- Công tác tổ chức và lao động tiền lương: Bộ máy tổ chức quản lý và tổ chức sản xuất hoạt động có nền nếp từ Ban tổng giám đốc đến 5 phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực tiếp SXKD. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lao động, đảm bảo tiền lương, tiền thưởng và các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động.

3. Các công tác khác:

a) *Thu nộp ngân sách Nhà nước:* Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp Ngân sách NN.

b) *Công tác thi đua khen thưởng:* Kết quả bình xét thi đua năm 2018 như sau:

- Về tập thể: Đề nghị Tổng giám đốc Tập đoàn công nhận “Tập thể lao động xuất sắc” cho Tập thể CBCNV Công ty và 5 phòng chuyên môn: Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Kinh doanh, Kỹ thuật và Môi trường.

- Về cá nhân: Có 58 người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó đạt giấy khen của Công ty: 28 người; được đề nghị tặng Bằng khen của Tổng giám đốc Tập đoàn: 26 người.

c) *Công tác xã hội, từ thiện và chăm lo đời sống CB-CNV:*

- Công ty và tập thể CB-CNV công ty luôn tích cực tham gia vào các công tác xã hội và từ thiện như: Quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai, Quỹ phòng chống thiên tai, quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ người nghèo, ... với tổng số tiền là: 356.380.000 đồng;

- Công đoàn đã phối hợp cùng với Ban tổng giám đốc tổ chức tốt việc chăm lo đời sống cho CB-CNV, năm 2018 có những hoạt động cụ thể sau: Tổ chức tham quan nghỉ mát tại Huế - Đà Nẵng với chi phí: 491.802.000 đồng (trong đó có một phần được các mạnh thường quân hỗ trợ); khám sức khỏe định kỳ, tặng quà thiếu nhi và học sinh giỏi là con của CBCNV công ty, hỗ trợ Ban nữ công công ty... với tổng kinh phí là: 41.736.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được:

- Dù chịu sự tác động từ tình hình chung, nhưng Công ty luôn cố gắng để thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã đề ra.

- Công ty đã tích cực tiến hành thủ tục bồi thường đất của dự án giai đoạn II KCN Hồ Nai, song song đó từng bước tháo gỡ ách tắc về giải phóng mặt bằng của giai đoạn I.

- Không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý và điều hành đáp ứng yêu cầu của thực tế cũng như để chuẩn bị cho định hướng phát triển trong tương lai của Công ty.

2. Tồn tại, khó khăn:

- Khó khăn tồn tại lớn nhất của Công ty vẫn là công tác bồi thường đất.

- Việc điều chỉnh quy hoạch KCN thực hiện quá nhiều bước dẫn đến việc chậm trễ cho công tác đầu tư xây dựng hạ tầng của KCN.

- Do số lượng doanh nghiệp trong KCN lớn (100 doanh nghiệp), đa số là doanh nghiệp nhỏ nên công tác quản lý gặp nhiều khó khăn, nhất là trong công tác kiểm tra, xử lý chất lượng nước thải trước khi xả ra hệ thống nước thải chung của KCN. Mặt khác, hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN giai đoạn 1 đã được đầu tư trên 15 năm nên đã xuống cấp nên công ty phải thường xuyên duy tu, sửa chữa.

PHẦN B. KẾ HOẠCH SXKD & ĐẦU TƯ NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

a) Thuận lợi

- Năm 2019, tình hình thu hút đầu tư tại KCN Hồ Nai có những tín hiệu khả quan, quỹ đất công nghiệp cho thuê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai này càng thu hẹp.
- Tại KCN Hồ Nai, hiện đã có các doanh nghiệp đầu tư sản xuất các mặt hàng là sản phẩm phụ trợ cho các loại xe máy của công ty VMEP và của các hãng xe Nhật như Honda, Yamaha, Suzuki...; các chi tiết cho xe ô tô và máy tính, cho nên công ty vẫn sẽ tiếp tục kêu gọi và thu hút các doanh nghiệp loại này; các khách hàng di dời từ KCN Biên Hòa 1.
- Với các lợi thế như tuyến quốc lộ 1A và đường tránh TP.Biên Hòa chỉ cách KCN hơn 1km sẽ rút ngắn cự ly từ KCN đi TP.Hồ Chí Minh, các cảng biển,...Dự án KCN Hồ Nai giai đoạn II, có đường kết chính kết nối vào đường Thành Thái ra đường tránh TP.Biên Hòa.

b) Khó khăn

- Công tác bồi thường, thu hồi đất:
 - + KCN Hồ Nai giai đoạn I: Chưa thể tiến hành công tác cưỡng chế thu hồi đất do đang chờ các cơ quan chức năng giải quyết các khiếu kiện của các hộ dân và rà soát lại tính pháp lý cũng như trình tự thực hiện cưỡng chế.
 - + KCN Hồ Nai giai đoạn II: Tiến độ bồi thường thu hồi đất không đồng bộ, không liên vùng liên thửa và chậm làm chậm tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng; việc bàn giao đất của một số hộ dân còn chậm do phải chờ thủ tục tái định cư của địa phương;
 - Do địa hình phức tạp nên việc triển khai tạo mặt bằng cũng gặp nhiều khó khăn.
 - Hệ thống kết nối giao thông từ hàng rào KCN đến Quốc lộ 1 nhỏ và hẹp do phải đi qua Khu dân cư và chợ tự phát.
 - Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN kéo dài làm chậm trễ thủ tục thuê đất với tỉnh Đồng Nai và ảnh hưởng đến việc thu hút các nhà đầu tư vào KCN.
 - Do đơn giá chi phí bồi thường cao (bình quân 3,5 tỷ đồng/ha, hiện nay đơn giá bồi thường trên 5 tỷ đồng/ha) nên nhu cầu về vốn vay đầu tư lớn dẫn đến áp lực lãi vay ngày càng cao. Trong thời gian tới nguồn vốn vay đã hết hạn mức, nếu Công ty không tăng vốn điều lệ thì rất khó khăn về nguồn vốn cho hoạt động đầu tư.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH 2019

Để phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện thu hồi đất, cho thuê số diện tích đất còn lại của giai đoạn I và của đợt 1 giai đoạn II, phấn đấu thực hiện và hoàn thành tốt kế hoạch năm 2019, gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ KH19/TH18
I	SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Tổng doanh thu	70.872	70.579	99,59%
	- Kinh doanh cơ sở hạ tầng	29.662	40.117	135,25%
	- Cung cấp nước sạch	16.924	17.086	100,96%

	- Xử lý nước thải	7.414	7.377	99,50%
	- Tư vấn & Thiết kế	311	300	96,46%
	- Kinh doanh khác	-	3.000	-
	- Hoạt động tài chính	2.357	2.700	114,55%
	- Thu nhập khác	14.204	-	-
2	Tổng chi phí	38.522	52.007	135,01%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.350	18.572	57,41%
4	Lợi nhuận sau thuế	27.798	16.515	59,41%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	39,22%	23,40%	59,66%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL cuối kỳ b/c	37,06%	22,02%	59,41%
7	Nộp ngân sách Nhà nước	6.925	9.256	133,66%
8	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	8.035.000	8.500.000	105,80%
9	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.000.000	10.000.000	100,00%
II	ĐẦU TƯ	144.995	511.426	352,72%
	<i>Trong đó:</i>			
1	Xây dựng cơ bản	142.915	503.426	352,26%
2	Trả nợ vay ngân hàng	2.000	8.000	400,00%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	80	-	-

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Thực hiện việc thu tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng đối với phần diện tích đã có hợp đồng với Công ty.

- Đẩy mạnh tiến độ đầu tư, nâng cao chất lượng xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật KCN trên phần đất còn lại của giai đoạn I và phần đất đã bồi thường, thu hồi đất đợt 1 giai đoạn II để xúc tiến cho thuê trong năm 2019.

- Đáp ứng việc cung cấp nước và xử lý nước theo nhu cầu của các doanh nghiệp hiện có và các doanh nghiệp đầu tư mới. Tăng cường kiểm soát cơ sở vật chất, khắc phục kịp thời các sự cố của hệ thống cấp nước, xử lý nước và nâng cao năng lực vận hành, khai thác và quản lý để đảm bảo lượng nước ít thất thoát, ít hao hụt và xử lý nước đạt quy chuẩn môi trường.

- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng tư vấn thiết kế thực hiện dở dang của năm 2018.

2. Hoạt động đầu tư:

a) Công tác bồi thường, thu hồi đất:

- Bám sát chính quyền địa phương các cấp để lập phương án cưỡng chế các hộ dân còn lại của giai đoạn I và đẩy mạnh tiến độ kiểm kê, áp giá bồi thường của giai đoạn II trên phần đất còn lại.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các công tác bồi thường, thu hồi đất chưa hoàn thành trong năm 2018 và triển khai công tác bồi thường, thu hồi phần đất còn lại của đợt 1 giai đoạn II tại xã Phước Tân, Phường Long Bình thuộc Tp. Biên Hòa và một phần đất của đợt 2 giai đoạn II tại xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom.

b) Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng KCN:

- Liên hệ UBND tỉnh Đồng Nai để sớm có quyết định phê duyệt QHCT điều chỉnh KCN Hồ Nai trong tháng 03/2019 và tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý về quản lý đầu tư xây dựng (Thiết kế cơ sở, giấy phép xây dựng...).

- Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và tiến hành công tác đầu tư các hạng mục hạ tầng thật sự cần thiết phục vụ thu hút đầu tư.

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án trình HĐQT phê duyệt ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHCT.

- Tập trung chủ yếu thi công hoàn chỉnh các hạng mục còn lại của giai đoạn I và triển khai đầu tư trên phân đất đã bồi thường và thu hồi đất đợt 1 giai đoạn II với các hạng mục chủ yếu sau đây:

+ Đầu tư xây dựng các tuyến đường D4, D3, D2, D1, N1, N2, N3 và các hệ thống cấp nước, thoát nước mưa và nước thải, chiếu sáng dọc theo các tuyến đường này;

+ Thi công Trạm XLNT tập trung giai đoạn II và đường ống dẫn nước thải từ giai đoạn I về giai đoạn II; trạm bơm tăng áp cấp nước;

- Thi công tạo tuyến tuyến đường N2 từ D4 nối vào đường Thành Thái.

c) Thiết bị:

- Mua sắm mới xe Toyota Fortune 07 chỗ và thanh lý xe Ford Everest 07 chỗ (mua năm 2006) và xe Toyota 16 chỗ (mua năm 2008);

- Mua sắm xe chữa cháy chuyên ngành (4 m³) theo quy định của Luật PCCC.

III. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2019

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư năm 2019 : **511,426** tỷ đồng

a. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản : **503,426** tỷ đồng;

Trong đó:

- Xây lắp : 146,334 tỷ đồng;

- Thiết bị : 3,700 tỷ đồng;

- Kiến thiết cơ bản khác : 353,392 tỷ đồng.

b. Trả nợ vay tín dụng dài hạn : **8,000** tỷ đồng.

2. Cân đối nguồn vốn : **511,426** tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu (*) : 61,480 tỷ đồng;

- Vốn vay : 185,690 tỷ đồng;

- Vốn khác : 264,256 tỷ đồng.

(*) Đã bổ sung nguồn vốn cố định với mục đích làm nguồn vốn tự có của Công ty triển khai dự án KCN Hồ Nai – Giai đoạn II thu được từ Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2019 là 50 tỷ đồng.

IV. BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI

- Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch KCN theo hướng tăng tỷ lệ đất thương phẩm, phù hợp với các quy định hiện hành trình các cơ quan có thẩm quyền của Tỉnh Đồng Nai để được sớm phê duyệt;

- Xúc tiến quảng bá hình ảnh và giới thiệu các thế mạnh của khu công nghiệp để thu hút khách hàng bằng nhiều hình thức trên website, bảng quảng cáo, tham gia các đợt xúc tiến đầu

từ khi có điều kiện và thông qua kênh giới thiệu của các doanh nghiệp đã và đang đầu tư tại khu công nghiệp có mối quan hệ tốt với công ty nhiều năm qua;

- Bám sát chính quyền địa phương các cấp để lập phương án cưỡng chế các hộ dân còn lại của giai đoạn I và đẩy mạnh tiến độ kiểm kê, áp giá bồi thường của giai đoạn II;
- Khuyến khích thu hút đầu tư bằng “Quy chế hoa hồng môi giới”;
- Linh hoạt trong việc xây dựng giá cho thuê trình Hội đồng Quản trị phê duyệt để thu hút đầu tư tạo nguồn đầu tư, giảm bớt áp lực vốn vay;

- Nâng cao vai trò trách nhiệm và năng động của tập thể lãnh đạo từ Ban Tổng giám đốc điều hành đến các Trưởng, Phó phòng, và cán bộ - công nhân viên. Nắm bắt và chỉ đạo để xuất kịp thời các ý tưởng, biện pháp... nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư, triển khai nhanh, bảo đảm tiến độ, chất lượng kỹ thuật theo đúng trình tự quy định, dám làm dám chịu trách nhiệm, không dùn dẩy, né tránh nhiệm vụ và trách nhiệm được giao;

- Các mặt công tác quản lý và điều hành cần phát huy cũng như khắc phục trong năm 2018 như sau: Tổ chức tốt các mặt hoạt động SXKD; đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN, đồng thời thực hiện đúng các quy định về đầu tư và quản lý kỹ thuật chặt chẽ; theo dõi, kiểm tra việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong KCN. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại KCN theo quy định; phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng môi trường đối với từng doanh nghiệp nói riêng và KCN nói chung; quản lý và vận hành tốt Trạm xử lý nước thải tập trung KCN, trạm bơm trung chuyển; quản lý các khoản chi phí một cách hợp lý, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Theo dõi, kiểm tra chặt chẽ việc thanh quyết toán, đặc biệt là tiến độ thanh quyết toán các loại công trình. Thường xuyên rà soát các quy chế, quy định về công tác quản lý đã được ban hành để sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB-CNV; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018 và cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2019 của Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐCĐ TN 2019;
- Lưu: VT.



Thái Minh Quang



DHĐCĐ thường niên năm 2019

HONIZ

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN HỒ NAI

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

ĐVT: 1.000đ

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
I	TỔNG DOANH THU	1000đ	67,066,348	70,872,236	105.67%
1	Hoạt động kinh doanh		65,266,348	54,311,231	83.21%
	- Kinh doanh hạ tầng KCN	1000đ	39,854,130	29,661,978	74.43%
	- Xử lý nước thải	1000đ	6,854,400	7,413,558	108.16%
	- Thi công xây dựng	1000đ	-	-	0.00%
	- Tư vấn - Thiết kế	1000đ	500,000	311,211	62.24%
	- Kinh doanh cấp nước	1000đ	15,876,000	16,924,484	106.60%
	- Kinh doanh khác	1000đ	2,181,818	-	
2	Hoạt động tài chính		1,800,000	16,561,005	
	- Hoạt động Tài chính	1000đ	1,800,000	2,357,384	130.97%
	- Thu nhập khác	1000đ	-	14,203,621	
II	TỔNG CHI PHÍ	1000đ	47,240,348	38,521,741	81.54%
1	Hoạt động kinh doanh		33,406,457	27,707,743	82.94%
	- Kinh doanh hạ tầng KCN (*)	1000đ	15,112,974	9,876,477	65.35%
	- Xử lý nước thải	1000đ	4,251,855	3,183,446	74.87%
	- Thi công xây dựng	1000đ	-	1,514,804	-
	- Tư vấn - Thiết kế	1000đ	400,000	271,478	67.87%
	- Kinh doanh cấp nước	1000đ	12,978,000	12,861,538	99.10%
	- Kinh doanh khác	1000đ	663,628	-	
2	Hoạt động tài chính và chi phí khác		1,700,000	398,507	
	Chi phí hoạt động tài chính	1000đ	1,700,000	397,537	
	Chi phí khác	1000đ	-	970	
3	Chi phí bán hàng	1000đ	1,851,398	1,979,348	106.91%
4	Chi phí quản lý	1000đ	10,282,493	8,436,143	82.04%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	1000đ	19,826,000	32,350,495	163.17%
IV	Thuế TNDN phải nộp	1000đ	2,344,434	4,552,765	
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	1000đ	17,481,566	27,797,730	159.01%
VI	Tổng số phát sinh phải nộp Ngân sách	1000đ	5,486,434	6,924,553	126.21%
	Trong đó: - Thuế GTGT	1000đ	2,500,000	1,556,412	
	- Thuế TNDN	1000đ	2,344,434	4,552,764	
	- Thuế TNCN	1000đ	220,000	275,214	
	- Tiền thuế đất	1000đ	419,000	537,163	
	- Tiền môn bài	1000đ	3,000	3,000	
VII	Lao động tiền lương				
	Tổng số lao động bình quân trong năm	người	70	62	
	Tổng quỹ lương	1000đ	7,165,085	5,978,147	83.43%
	Tiền lương bình quân đ/người/ tháng	đồng	8,530,000	8,035,000	94.20%
	Thu nhập bình quân đ/người/ tháng	đồng	9,500,000	10,000,000	105.26%
VIII	Lợi tức được chia và thu hồi vốn				
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VĐL cuối kỳ		23.31%	37.06%	158.99%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu		26.07%	39.22%	150.44%

BC.Kết quả chi tiết thực hiện KH SXKD năm 2018



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB, TRẢ NỢ NGÂN HÀNG VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN NĂM 2019

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị	Nguồn vốn			Tiền độ đầu tư			
						Vốn Chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
A. TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ												
1. Vốn đầu tư XDCB trong năm												
1.1	DA DTXD và Kinh doanh CSHT KCN Hồ Nai GD I				511,426	61,480	185,689	264,256	44,525	137,652	184,711	144,307
	- Tổng Xây lắp				503,426	53,480	185,689	264,256	42,525	135,652	182,711	142,307
	- Tổng Thiết bị				27,020	1,992	25,028	3,120	3,120	10,913	10,069	2,687
	- Tổng KTCB, chi phí bồi thường và chi phí khác				17,200	1,200	17,200	3,120	3,120	5,398	8,681	8,681
	- Tổng Xây lắp				6,120	792	5,328			5,515	187	187
	- Tổng Thiết bị				476,406	51,488	185,689	239,229	39,405	124,739	172,642	139,620
	- Tổng KTCB, chi phí bồi thường và chi phí khác				129,134	1,488	127,646	5,660	5,660	31,099	38,227	54,148
	- Tổng Thiết bị				347,271	50,000	185,689	111,582	33,745	93,640	134,415	85,472
	- Tổng KTCB, chi phí bồi thường và chi phí khác				8,000	8,000			2,000	2,000	2,000	2,000
2. Trả nợ vay dài hạn Ngân hàng												
3. Đầu tư tài chính dài hạn												
B. CHI TIẾT CÔNG TRÌNH												
I DA DTXD và Kinh doanh CSHT KCN Hồ Nai GD I												
1 Xây lắp												
1.1	Khai hoang, san ủi và vận chuyển đất hữu cơ	m2	200,000	0,003	17,200	1,992	25,028	3,120	10,913	10,069	2,687	
1.2	Hàng rào - Nhà bảo vệ KCN	md	560	2,536	500	17,200	3,120	5,398	8,681	8,681		
1.3	Tuyến đường trục chính				1,420	500	1,420	500	500	710	710	
1.4	Tuyến đường số 3B				7,567	7,567	7,567	7,567	1,892	1,892	5,675	
1.5	Tuyến đường số 3A				2,320	2,320	2,320	2,320	2,296	2,296	2,296	
1.6	Cải tạo Trạm XLNT tập trung	hth			4,592	4,592	4,592	800	800	2,296	2,296	
2 Thiết bị												
	Xe 07 chỗ Toyota Fortune (kế hoạch năm 2018 chuyển sang)	chiếc	1	1,200	3,700	1,200	2,500			1,200	1,200	2,500
	Xe chữa cháy 4m3 (kế hoạch năm 2018 chuyển sang)	chiếc	1	2,500	2,500	1,200	2,500			1,200	1,200	2,500
3 Chi phí khác												
	KTCB				6,120	792	5,328			5,515	187	187
	Hỗ trợ giải tỏa các hộ dân còn lại của giai đoạn I				562	562	5,328			187	187	187
	Lắp đặt camera an ninh				5,328	230	5,328			5,328		
	Trả lãi vay phát sinh trong năm				230	230						



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CTCP KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 21 /BC-HONIZ.BKS

Đồng Nai, ngày 22 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Khu công nghiệp Hồ Nai

Ban Kiểm soát Công ty CP Khu công nghiệp Hồ Nai xin báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 các nội dung sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai có 02 thành viên (do 01 thành viên đã từ nhiệm), trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách và 01 thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018, cụ thể như sau:

- Tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát qua các quý.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư – XD/CB.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017; phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trọng việc ghi chép và lập báo cáo tài chính.
- Kiểm tra công tác đầu tư thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN giai đoạn 1 và giai đoạn 2.
- Kiểm tra các khoản vay tín dụng dài hạn để phục vụ dự án KCN đợt 1 - GD2.
- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị Quyết ĐHCĐ; các Nghị quyết của HĐQT; giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc công ty.
- Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề liên quan.
- Lập Báo cáo công tác kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 gửi Ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn CNC/SVN.
- Lập Báo cáo công tác kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Tham dự Hội nghị Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2017 và kế hoạch công tác 2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018**I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:**

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp HĐQT thường kỳ và đã ban hành các Nghị quyết để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao. Các Nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên, đáp ứng được yêu cầu điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT Công ty.

- Định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu của HĐQT, Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT Công ty.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2018:**1. Về Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	67.066	70.822	105,67%
	- Hoạt động kinh doanh	65.266	54.311	83,21%
	- Hoạt động tài chính	1.800	2.357	130,97%
	- Thu nhập khác		14.204	
2	Tổng chi phí	47.240	38.522	81,54%
3	Lợi nhuận trước thuế	19.826	32.350	163,17%
4	Lợi nhuận sau thuế	17.482	27.798	159,01%
5	Số phải nộp ngân sách Nhà nước	5.486	6.925	126,23%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	23,31%	37,06%	158,99%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	26,07%	39,22%	150,44%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.121	3.373	159,03%

Chỉ tiêu doanh thu hoạt động SXKD không đạt kế hoạch, chủ yếu do chưa phát sinh doanh thu các hợp đồng thuê đất theo dự kiến của giai đoạn 2.

Chỉ tiêu lợi nhuận về tổng thể vượt kế hoạch. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động SXKD chính (Kinh doanh hạ tầng) chỉ đạt 74,43% so với kế hoạch (TH: 29.662 triệu đồng, KH: 39.854 triệu đồng). Lợi nhuận năm 2018 tăng so với kế hoạch chủ yếu là do thu nhập khác (Số tiền thu được từ việc bàn giao Văn phòng đại diện Công ty tại TP.HCM).

2. Về Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018:

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	CK/ĐK
1	Tổng tài sản	517.178.261.807	640.350.774.695	123,82%
	- Tài sản ngắn hạn	36.496.282.768	23.675.272.640	64,87%
	- Tài sản dài hạn	480.681.979.039	616.675.502.055	128,29%
2	Tổng nguồn vốn	517.178.261.807	640.350.774.695	123,82%
	- Nợ phải trả, trong đó:	370.416.908.908	477.448.692.291	128,89%
	+ Vay ngắn hạn, dài hạn	266.346.115.000	358.027.000.000	
	- Vốn chủ sở hữu	146.761.352.899	162.902.082.404	111,00%

- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ tăng 1,11 lần so với đầu kỳ.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,55 lần so với đầu kỳ.

3. Hoạt động đầu tư - XDCB:

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ
	Tổng vốn đầu tư	451.175	144.995	32,14%
1	Xây dựng cơ bản	443.545	142.915	32,22%
2	Trả nợ vay ngân hàng	7.550	2.000	26,49%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	80	80	100,00%

- Tổng vốn đầu tư năm 2018 là 145,00 tỷ đồng, chỉ đạt 32,14 % so với kế hoạch (451,18 tỷ đồng), do những khó khăn sau:

+ Việc bồi thường, thu hồi phần đất còn lại của giai đoạn 1 chưa thể thực hiện được do các hộ dân không chịu di dời để giao đất.

+ Công tác đầu tư đợt 1 – giai đoạn 2 còn gặp nhiều khó khăn, do tiến độ bồi thường thu hồi đất không đồng bộ, không liền vùng liền thửa; do đơn giá chi phí bồi thường cao nên nhu cầu về vốn vay đầu tư cao; do việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN cho phù hợp với địa hình thực tế và do ảnh hưởng thời tiết là mùa mưa nên việc triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chậm so với kế hoạch.

+ Hiện nay, nguồn vốn đầu tư của Công ty đang gặp nhiều khó khăn do đã sử dụng hết hạn mức tín dụng ngân hàng của đợt 1 - giai đoạn 2 và việc huy động các nguồn khác còn rất thấp.

- Hoạt động đầu tư trong năm 2018 chủ yếu để thực hiện dự án KCN đợt 1 - giai đoạn 2 với tổng giá trị phát sinh là 142,58 tỷ đồng, đạt 34,04% so với kế hoạch (418,85 tỷ đồng).

4. Hoạt động đầu tư tài chính:

Doanh thu hoạt động tài chính (2.357 triệu đồng) là do thu cổ tức năm 2017 của Công ty CP Khu công nghiệp Dầu Giây và thu lãi tiền gửi ngân hàng. Chi phí hoạt động tài chính (398 triệu đồng) là do việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán của Công ty CP Cáp nhựa Vĩnh Khánh.

Trong kỳ, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng - Campuchia số tiền là 80 triệu đồng. Như vậy, Công ty đã góp đủ phần vốn góp của Công ty là 9 tỷ đồng, chiếm 02,00% vốn điều lệ.

50
GT
HÀ
NG
AI
ĐỒ

5. Kết quả thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

- Công ty đã thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.
- Công ty đã thực hiện chi cổ tức đợt 2 năm 2017 là 06%/mệnh giá cổ phần.
- Thực hiện trích thù lao HĐQT và BKS năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Hiện nay, Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

C. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Qua công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, Ban Kiểm soát có những kiến nghị như sau:

- Công ty có những biện pháp tích cực để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2019.
- Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ.
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD.
- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, thu hồi đất; thực hiện công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để thu hút đầu tư cả giai đoạn I và giai đoạn II.
- Tiến hành thủ tục ký kết hợp đồng thuê đất với chính quyền địa phương.
- Công ty cần có các phương án việc tăng nguồn vốn để tiếp tục đầu tư thực hiện dự án giai đoạn 2 và đảm bảo việc trả nợ, trả lãi ngân hàng đúng hạn.

D. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của HĐQT.
- Tăng cường công tác kiểm soát mọi hoạt động của Công ty.
- Tích cực thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra các báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban điều hành để có các góp ý kịp thời, cần thiết.
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2019;
- Lưu: BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Đông Phương

**BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP KCN HỒ NAI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22 /TTr-HONIZBKS

Đồng Nai, ngày 22 tháng 3 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

V/v: Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai;

Căn cứ Nghị quyết số: 96/NQ-HONIZHĐQT ngày 15/3/2019 của Hội đồng quản trị CTCP KCN Hồ Nai v/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai kính trình Đại hội về việc thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận chọn một trong ba đơn vị sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**
Đỗ Đông Phương



Số: 250219.001 /BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Chủ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hồ Nai**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hồ Nai được lập ngày 25 tháng 02 năm 2019, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hồ Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngô Minh Quý

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Lê Quang Hội

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3098-2015-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		23.675.272.640	36.496.282.768
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	5.723.566.984	16.534.781.396
111	1. Tiền		5.723.566.984	4.126.566.961
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	12.408.214.435
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	1.067.073.000	1.464.610.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		2.077.503.756	2.077.503.756
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.010.430.756)	(612.893.756)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		14.818.653.120	13.463.233.913
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	9.988.323.434	9.287.108.193
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	4.650.879.980	4.220.357.780
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	508.980.706	561.537.370
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(329.531.000)	(605.769.430)
140	IV. Hàng tồn kho	09	1.535.645.161	2.920.612.344
141	1. Hàng tồn kho		1.535.645.161	2.920.612.344
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		530.334.375	2.113.045.115
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		326.227.947	244.638.539
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	204.106.428	1.868.406.576
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		616.675.502.055	480.681.979.039
220	II. Tài sản cố định		4.721.261.069	5.456.321.529
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	4.634.784.869	5.353.631.049
222	- Nguyên giá		9.970.173.261	11.528.173.261
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.335.388.392)	(6.174.542.212)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	86.476.200	102.690.480
228	- Nguyên giá		113.500.000	113.500.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(27.023.800)	(10.809.520)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	23.965.403.671	29.906.257.182
231	- Nguyên giá		101.514.809.076	101.514.809.076
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(77.549.405.405)	(71.608.551.894)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		560.564.099.778	418.171.439.985
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	560.564.099.778	418.171.439.985
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	18.000.000.000	17.920.489.909
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		18.000.000.000	17.920.489.909
260	VI. Tài sản dài hạn khác		9.424.737.537	9.227.470.434
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	9.424.737.537	9.227.470.434
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		640.350.774.695	517.178.261.807

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		477.448.692.291	370.416.908.908
310	I. Nợ ngắn hạn		42.548.224.472	34.100.653.648
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	9.832.268.100	7.631.001.958
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	413.278.545	413.278.545
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	2.578.285.627	140.532.966
314	4. Phải trả người lao động		719.294.818	461.245.716
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	704.352.005	2.985.838.670
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	4.224.155.216	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	12.517.465.706	7.261.389.288
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	9.000.000.000	13.317.305.750
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.559.124.455	1.890.060.755
330	II. Nợ dài hạn		434.900.467.819	336.316.255.260
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19	85.873.467.819	83.287.446.010
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	349.027.000.000	253.028.809.250
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		162.902.082.404	146.761.352.899
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	162.902.082.404	146.761.352.899
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		75.000.000.000	75.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		75.000.000.000	75.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		19.758.850.000	19.758.850.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		39.120.615.030	36.340.842.030
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		29.022.617.374	15.661.660.869
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		6.506.456.071	1.655.344.813
421b	LNST chưa phân phối năm nay		22.516.161.303	14.006.316.056
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		640.350.774.695	517.178.261.807



Đoàn Thị Mỹ Hạnh
 Người lập



Hành Hữu Hưng
 Kế toán trưởng




 Thái Minh Quang

Tổng Giám đốc
 Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	54.311.230.606	55.244.687.015
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		54.311.230.606	55.244.687.015
11	4. Giá vốn hàng bán	25	27.707.742.892	27.905.339.775
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.603.487.714	27.339.347.240
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	2.357.383.561	2.722.266.603
22	7. Chi phí tài chính	27	397.537.000	670.242.837
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	54.142.172
25	8. Chi phí bán hàng	28	1.979.347.544	1.818.634.718
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	8.436.143.340	9.500.200.799
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		18.147.843.391	18.072.535.489
31	11. Thu nhập khác	30	14.203.621.362	1.568.896.476
32	12. Chi phí khác		970.262	4.014.706
40	13. Lợi nhuận khác		14.202.651.100	1.564.881.770
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		32.350.494.491	19.637.417.259
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	4.552.764.488	2.345.669.042
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>27.797.730.003</u>	<u>17.291.748.217</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	3.373	2.098

Đoàn Thị Mỹ Hạnh
Người lập

Hành Hữu Hưng
Kế toán trưởng



Thái Minh Quang
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		32.350.494.491	19.637.417.259
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		6.534.164.669	7.276.821.347
03	- Các khoản dự phòng		397.537.000	597.154.611
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(16.557.062.469)	(1.326.852.957)
06	- Chi phí lãi vay		-	54.142.172
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		22.725.133.691	26.238.682.432
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		66.916.474	(4.517.755.168)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.384.967.183	203.330.082
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		17.342.321.790	12.713.478.455
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(197.267.103)	(3.105.965.711)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	716.052.397
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.009.327.897)	(2.401.007.177)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	2.893.424.147
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.832.732.000)	(875.124.636)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		37.480.012.138	31.865.114.821
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(147.618.963.258)	(93.107.514.650)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		14.341.833.000	-
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(79.510.091)	(621.000.000)
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.384.528.799	1.299.302.929
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(130.972.111.550)	(92.429.211.721)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		97.001.884.750	52.565.328.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(5.320.999.750)	(1.043.000.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(9.000.000.000)	(6.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		82.680.885.000	45.522.328.000

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018


(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(10.811.214.412)	(15.041.768.900)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		16.534.781.396	31.576.550.296
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>5.723.566.984</u>	<u>16.534.781.396</u>

Đoàn Thị Mỹ Hạnh
Người lập

Hành Hữu Hưng
Kế toán trưởng




Thái Minh Quang
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2019

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP KCN HỒ NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 99 /TTr-HONIZHĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2018
& Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai;

Căn cứ Nghị quyết số: 83/NQ-HONIZ ngày 26/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số: 96/NQ-HONIZHĐQT ngày 15/3/2019 của Hội đồng quản trị CTCP KCN Hồ Nai v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

ĐVT: đồng

Stt	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Doanh thu	67.066.347.563	70.872.235.529
2	Chi phí	47.240.347.621	38.521.741.038
3	Lợi nhuận trước thuế	19.826.000.000	32.350.494.491
4	Lợi nhuận sau thuế	17.482.000.000	27.797.730.000
5	Trích lập các quỹ doanh nghiệp (19%)	3.321.580.000	5.281.568.700
	- Quỹ phát triển doanh nghiệp (10%)	1.748.200.000	2.779.773.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (8%)	1.398.560.000	2.223.818.400
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (1%)	174.820.000	277.977.300
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	14.160.420.000	22.516.161.300
7	Tỷ lệ chia cổ tức (theo mệnh giá)	10%	10%
8	Thời điểm chia cổ tức năm 2018: Cuối năm 2019		
9	Lợi nhuận còn lại	6.660.420.000	15.016.161.300

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu	70.579
2	Chi phí	52.007
3	Lợi nhuận trước thuế	18.572
4	Lợi nhuận sau thuế	16.515
5	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	3.137
	- Quỹ phát triển doanh nghiệp (10%)	1.651
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (8%)	1.321
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (1%)	165
6	Lợi nhuận còn lại được chia cổ tức	13.378
7	Tỷ lệ chia cổ tức	10%
8	Thời điểm chia cổ tức: - Đợt 1: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ và thời điểm chia cổ tức đợt 1 năm 2019 căn cứ vào Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 do Ban điều hành trình. - Đợt 2: Do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết định.	

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Tấn

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP KCN HỒ NAI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 100 /TTr-HONIZHĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNHV/v: Quyết toán tiền lương và thù lao năm 2018
& Dự trù tiền lương và thù lao HĐQT + BKS năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần KCN Hồ Nai;

Căn cứ Nghị quyết số: 83/NQ-HONIZ ngày 26/5/2018 của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số: 96/NQ-HONIZHĐQT ngày 15/3/2019 của Hội đồng quản trị CTCP KCN Hồ Nai v/v quyết toán tiền lương và thù lao năm 2018 và dự trù tiền lương và thù lao HĐQT & BKS năm 2019,

Hội đồng quản trị CTCP KCN Hồ Nai kính trình Đại hội về việc Quyết toán tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và Dự trù tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:

**I. QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Stt	Đơn vị/ Chức danh	Số người	Lương/ Thù lao (tháng)	Số tháng	Thành tiền	GHI CHÚ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Chủ tịch	1	3.000.000	12	36.000.000	
2	Thành viên	4	2.000.000	5	40.000.000	Tháng 01-5/2018
		6	2.000.000	7	84.000.000	Tháng 6-12/2018
3	Thư ký	1	1.000.000	12	12.000.000	
CỘNG (I):					172.000.000	
II	BAN KIỂM SOÁT					
1	Trưởng ban	1			185.001.273	
2	Kiểm soát viên	2	1.000.000	5	10.000.000	Tháng 01-5/2018
		1	1.000.000	7	7.000.000	Tháng 6-12/2018
CỘNG (II):					202.001.273	
TỔNG CỘNG:					374.001.273	

Bảng chữ: Ba trăm bảy mươi bốn triệu không trăm lẻ một ngàn hai trăm bảy mươi ba đồng.**Ghi chú:** Dự trù tiền lương và thù lao HĐQT và BKS được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 là: 370.600.000 đồng.

II. DỰ TRÙ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019

Stt	Đơn vị/ Chức danh	Số người	Lương/ Thù lao (tháng)	Số tháng	Thành tiền	GHI CHÚ
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Chủ tịch	1	3.000.000	12	36.000.000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên	6	2.000.000	12	144.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thư ký	1	1.000.000	12	12.000.000	Kiểm nhiệm
CỘNG (I):					192.000.000	
II BAN KIỂM SOÁT						
1	Trưởng Ban	1	11.821.040	12	141.852.480	Chuyên trách (*)
			11.821.040	3	35.463.120	Lương bổ sung (**)
			840.000	12	10.080.000	Tiền ăn giữa ca
2	Kiểm soát viên	2	1.000.000	12	24.000.000	Kiểm nhiệm
CỘNG (II):					211.395.600	
TỔNG CỘNG:					403.395.600	

Bảng chữ: Bốn trăm lẻ ba triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm đồng

Ghi chú:

(*) Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách có mức lương tương đương Trưởng phòng bậc 1 của Công ty.

(**) Lương bổ sung của Trưởng BKS sẽ được nhận tương đương với số tháng lương bổ sung và thưởng mà CB-CNV công ty được hưởng trong năm 2019.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Tấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **101** /TTr-HONIZHDQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần KCN Hồ Nai;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị công ty ngày 15/3/2019;

Nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính để tài trợ cho dự án Đầu tư và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp giai đoạn II và bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

1. Tổ chức phát hành cổ phiếu: Công ty cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai
2. Vốn điều lệ hiện tại: 75.000.000.000 đồng
3. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.500.000 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.500.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 25.000.000.000 đồng
8. Đối tượng phát hành: Chào bán cổ phiếu rộng rãi ra công chúng, không giới hạn nhà đầu tư.
9. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II và Quý III năm 2019. Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu.
10. Phương thức phát hành: Chào bán cổ phần ra công chúng
11. Giá chào bán: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán phù hợp với giá trị công ty và giá trị thị trường cổ phiếu HIZ nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của HIZ tại thời điểm 31/12/2018 tại BCTC kiểm toán của Công ty năm 2018 là 21.720 đồng/cổ phiếu.
12. Quy định về cổ phiếu phát hành và chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
13. Phương án xử lý cổ phiếu chưa bán hết trong đợt chào bán (nếu có):

- Toàn bộ số cổ phiếu không chào bán hết trong đợt chào bán sẽ được HĐQT ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho các Nhà đầu tư theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá chào bán trung bình thành công trong đợt chào bán. Số cổ phiếu chào bán này sẽ không bị hạn chế thời gian chuyển nhượng.

- HĐQT ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư được mua số lượng cổ phiếu không chào bán hết kể trên phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

14. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho các cổ đông bên ngoài sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Sau khi HIZ chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của HIZ cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 7.500.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 10.000.000 cổ phiếu

Do đợt phát hành được thực hiện trong giai đoạn Quý II và III năm 2019 nên có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng cổ phiếu trong năm 2019.

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu HIZ bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể dẫn đến các ảnh hưởng sau:

a. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS): Có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số vốn mà HIZ huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư vào dự án giai đoạn II KCN Hồ Nai và lợi nhuận thu được sau khi dự án đi vào hoạt động.

Cách tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * T + Y * T'}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu trước khi phát hành
- ✓ T': Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu phát hành thêm

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của HIZ là 30/06/2019,

1: Công ty hiện nay không có cổ phiếu ưu đãi

Khi đó:

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2019 của HIZ (trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu) = 7.500.000 cổ phiếu

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2019 của HIZ (trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu) = $(7.500.000 * 12 + 2.500.000 * 6) / 12 = 8.750.000$ cổ phiếu

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân 4 quý gần nhất tính đến 31/12/2018: 7.500.000CP

Với kết quả kinh doanh đạt được trong 04 quý gần nhất, lợi nhuận sau thuế đạt 27.797.730.003 đồng

EPS trong 4 quý gần nhất tính đến 31/12/2018 đạt 3.177 đồng/cổ phiếu.

Với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019 ước đạt 16,5 tỷ đồng thì EPS dự kiến năm 2019 của HIZ trước và sau khi phát hành thêm cổ phiếu như sau:

EPS _{4 quý gần nhất} (Tính đến 31/12/2018)	=	Lợi nhuận sau thuế 4 Quý gần nhất	=	$\frac{27.797.730.003}{7.500.000}$	=	3.177 đồng/cổ phiếu
		Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành BQ trong 04 quý gần nhất (*)				
EPS dự kiến năm 2019 (Trường hợp HIZ không phát hành thêm cổ phiếu)	=	Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2019	=	$\frac{16.515.397.000}{7.500.000}$	=	2.202 đồng/cổ phiếu
		Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành BQ trong năm 2019 (*)				
EPS dự kiến năm 2019 (Trường hợp HIZ phát hành thêm cổ phiếu)	=	Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2019	=	$\frac{16.515.397.000}{8.750.000}$	=	1.887,5 đồng/cổ phiếu
		Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành BQ trong năm 2019 (*)				

b. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2018, vốn chủ sở hữu của HIZ: 162.902.082.404 đồng.

Số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi loại trừ cổ phiếu quỹ tại 31/12/2018: 7.500.000CP

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của HIZ tại 31/12/2018 là: 21.720 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành thêm cổ phiếu: 10.000.000 cổ phiếu với giá phát hành dự kiến không thấp hơn 21.720 đồng/cổ phiếu

Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách có thể xảy ra như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách tại 31/12/2018} = \frac{162.902.082.404}{7.500.000} = 21.720 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\text{Giá trị sổ sách sau khi phát hành thêm} = \frac{162.902.082.404 + 54.300.0000.000}{10.000.000} = 21.720 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

c. Pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu được phân phối theo tỷ lệ dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của cổ đông bị pha loãng.

II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI GIAI ĐOẠN II

1. Khái quát dự án:

- Quy mô dự án: diện tích đất quy hoạch 270,94 ha, diện tích đất công nghiệp cho thuê 178 ha.
- Tổng mức đầu tư: 934 tỷ đồng.
- Tiến độ thực hiện: 2016 đến 2020.

Để cân đối hợp lý trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đồng thời giảm bớt áp lực nguồn vốn để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư và đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất cho công việc thu hút và kêu gọi đầu tư cho Khu công nghiệp Hồ Nai giai đoạn II một cách hiệu quả, Công ty sẽ phân kỳ đầu tư cho dự án Khu công nghiệp Hồ Nai giai đoạn II làm 02 đợt với phương án đầu tư như sau:

a. Đợt 1:

- Quy mô dự án đợt 1: diện tích đất 195 ha (trong đó Công ty VMEP đã bồi thường trước 30 ha).
- Tổng mức đầu tư đợt 1: 627,7 tỷ đồng.
- Tiến độ thực hiện đợt 1: năm 2016 đến năm 2018.

b. Đợt 2:

- Quy mô dự án đợt 2: diện tích đất 75,94 ha.
- Tổng mức đầu tư đợt 2: 306,3 tỷ đồng.
- Tiến độ thực hiện đợt 2: năm 2018 đến năm 2020.

2. Hiện trạng đầu tư:

Tình hình thực hiện dự án đến ngày 31/12/2018: Công ty đã thực hiện công tác bồi thường đất là 139,1 ha, nhận bàn giao mặt bằng là 103 ha đất và đã triển khai thi công: rà mìn; khai hoang; triển khai công tác đo đạc địa hình, khảo sát và thiết kế các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, giao thông và đang thi công một số tuyến đường giao thông và thoát nước mưa. Tổng giá trị thực hiện lũy kế là 544,928 tỷ đồng.

- Tình hình thu hút đầu tư:

+ Đã có 01 nhà đầu tư thuê đất với diện tích thuê là 2,7 ha và 02 nhà đầu tư thỏa thuận giữ đất với diện tích là 3,1 ha.

+ Các nhà đầu tư đang hoạt động trong KCN Hồ Nai GDI đã ký thỏa thuận giữ đất khoảng 20 ha, khi có mặt bằng và hạ tầng cơ bản Công ty sẽ thông báo mời nhà đầu tư đến trao đổi.

+ Có nhiều nhà đầu tư khác đã đến tìm hiểu.

+ Ngoài ra, Công ty sẽ đàm phán với Công ty VMEP (đã được tỉnh Đồng Nai cho thuê đất thô trước đây với diện tích 30 ha) về phí sử dụng hạ tầng.

3. Định hướng phát triển trong thời gian sắp tới:

a) Năm 2019:

- Công tác đầu tư:

+ Tiếp tục thực hiện công tác bồi thường và thu hồi đất trên phần đất còn lại của đợt 1 (27 ha), thi công hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông trên diện tích đã thu hồi đất và triển khai đầu tư Nhà máy xử lý nước thải.

+ Triển khai công tác bồi thường và thu hồi đất đợt 2.

- Thu hút đầu tư:

+ Ký Hợp đồng thuê đất với 2 nhà đầu tư đã thỏa thuận thuê đất nói trên với diện tích đất là 3,1 ha.

+ Ký lại Hợp đồng thuê đất với Công ty VMEP với diện tích đất là 30 ha.

- Ngoài ra, Công ty đã trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN Hồ Nai cho phù hợp với tình hình thực tế. Sau khi quy hoạch chi tiết KCN Hồ Nai được phê duyệt Công ty sẽ điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

b) Năm 2020:

- Công tác đầu tư:

+ Hoàn chỉnh công tác bồi thường và thu hồi đất đợt 2;

+ Thi công hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông trên phần đất đợt 2 và hoàn thiện đưa NM xử lý nước thải vào vận hành.

- Thu hút đầu tư:

+ Xúc tiến đầu tư theo chương trình xúc tiến đầu tư của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), và các Tổ chức, Hiệp hội khác;

+ Mời gọi các nhà đầu tư di dời từ KCN Biên Hòa 1 vào KCN Hồ Nai;

+ Dự kiến trong năm 2020 sẽ cho thuê đất với diện tích là 50 ha.

c) Năm 2021, 2022 và 2023:

- Thu hút đầu tư: Dự kiến diện tích cho thuê đất sẽ được lấp đầy từ năm 2021 đến 2023.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC

1. Số tiền dự kiến thu được trong trường hợp chào bán thành công:

Trường hợp Công ty chào bán hết 2.500.000 cổ phần với giá chào bán không thấp hơn 21.720 đồng/cổ phần thì tổng số tiền dự kiến thu được tối thiểu là: 54.300.000.000 đồng.

2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn dự kiến từ việc chào bán cổ phiếu phục vụ cho mục đích sử dụng vốn: Trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nêu trên, thì Công ty sẽ đàm phán lại với các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng khác để tài trợ vốn thêm cho nhu cầu đầu tư của Công ty và/hoặc Công ty có thể sử dụng nguồn tiền ứng trước của khách hàng để tài trợ nguồn vốn bị thiếu, phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Trường hợp chào bán thành công thì tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là 54.300.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho mục đích phục vụ đầu tư dự án và vốn lưu động của Công ty.

Kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đơn vị tính: đồng

Kế hoạch sử dụng	Số tiền
Tổng số tiền huy động dự kiến	54.300.000.000
<i>Trong đó:</i>	
- Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động của Công ty	4.300.000.000
- Bổ sung nguồn vốn cố định với mục đích làm nguồn vốn tự có của Công ty triển khai dự án KCN Hồ Nai – Giai đoạn II.	50.000.000.000
Tổng cộng	54.300.000.000

15. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề sau đây:

- a) Triển khai phương án chào bán cổ phần ra công chúng:
- Lựa chọn đơn vị tư vấn và thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
 - Lựa chọn đơn vị tổ chức đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty.
 - Quyết định phân phối cổ phần cho các Nhà đầu tư trong các trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán đầu giá theo Phương án xử lý cổ phần chưa bán hết (nếu có).
 - Phê chuẩn các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu.
 - Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu.
- b) Xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và lựa chọn thời điểm giải ngân thích hợp, sao cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và bảo đảm lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.
- c) Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Tấn